

Bài 26

TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC

ĐỌC



Em đã từng đến thăm những vùng miền nào của đất nước mình?



TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC

Đất nước Việt Nam thật tươi đẹp. Hãy cùng nhau đi thăm các miền đất nước qua những câu ca dao.

Đầu tiên, chúng ta sẽ đến Phú Thọ, miền Bắc nước ta, nơi có đền thờ Vua Hùng, nơi được gọi là “quê cha đất tổ”:

Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày Giỗ Tổ mừng Muội tháng Ba.



Tiếp đến, chúng ta cùng vào miền Trung:

Đường võ xứ Huế quanh quanh

Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.

Và chúng ta cùng khám phá miền đất Nam Bộ:
 Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh
 Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm.



Vậy là chúng ta đã đi qua ba miền Bắc, Trung, Nam của đất nước. Nơi nào cũng để lại biết bao tình cảm mến thương.

(Thùy Dương tổng hợp)

Từ ngữ

- *Ca dao*: thơ do nhân dân sáng tác, được truyền miệng.
- *Xứ Huế*: chỉ Thừa Thiên – Huế ngày nay, thuộc miền Trung.
- *Tranh họa đồ*: tranh vẽ cảnh vật, sông núi.
- *Đồng Tháp Mười*: tên vùng đất trũng rộng lớn ở miền Nam.



1. Tìm các câu thơ nói về:
 - a. Xứ Huế
 - b. Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương
 - c. Đồng Tháp Mười
2. Ngày Giỗ Tổ là ngày nào?
3. Tìm từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của xứ Huế.
4. Chọn ý giải thích đúng cho mỗi câu sau:

Câu thơ	Ý nghĩa
Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh	a. Đồng Tháp Mười có rất nhiều cò. b. Đồng Tháp Mười rộng mênh mông.
Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm	a. Cá tôm ở Đồng Tháp Mười có nhiều màu sắc. b. Đồng Tháp Mười nhiều tôm cá.

* Học thuộc lòng các câu ca dao trong bài.



1. Tìm những tên riêng được nhắc đến trong bài.
2. Các câu ở cột A thuộc kiểu câu nào ở cột B?

A	B
Đất nước mình thật tươi đẹp.	Câu nêu hoạt động
Đồng Tháp Mười là tên vùng đất ở miền Nam.	Câu nêu đặc điểm
Chúng ta đi thăm ba miền đất nước.	Câu giới thiệu

VIẾT

1. Nghe – viết:

Trên các miền đất nước

Dù ai đi ngược về xuôi
 Nhớ ngày Giỗ Tổ mừng Mười tháng Ba.
 Đường vô xứ Huế quanh quanh
 Non xanh nước biếc như tranh hoạ đồ.
 Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh
 Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm.

2. Viết tên riêng 2 – 3 tỉnh hoặc thành phố mà em biết.

M: Hà Nội

3. Chọn a hoặc b.

a. Chọn *ch* hoặc *tr* thay cho ô vuông.

Bà còng đi ợ ời mưa

Cái tôm cái tép đi đưa bà còng.

Đưa bà đến quăng đường cong

Đưa bà vào tận ngõ ong nhà bà.

(Ca dao)



b. Tìm tiếng chứa *iu* hoặc *iêu* thay cho ô vuông.



cái ■



hạt ■



hạt ■

LUYỆN TẬP



1. Tìm từ ngữ chỉ sự vật tương ứng với mỗi lời giải thích dưới đây:

- Món ăn gồm bánh phở và thịt, chan nước dùng.
- Vật dùng để đội đầu, che mưa nắng, thường làm bằng lá, có hình chóp.
- Trang phục truyền thống của Việt Nam.
- Đồ chơi dân gian, được nặn bằng bột màu hấp chín, thường có hình con vật.



2. Kể tên những sản vật nổi tiếng của các miền mà em biết.

3. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu giới thiệu.

A

Hồ Ba Bể

Hang Sơn Đoòng

Đà Lạt

B

là thành phố ngàn hoa.

là hồ nước ngọt quý hiếm của Việt Nam.

là hang động lớn nhất thế giới.

4. Đặt một câu giới thiệu về quê em hoặc nơi em ở.



1. Nêu tên các đồ vật làm bằng tre hoặc gỗ và công dụng của chúng.



2. Viết 4 – 5 câu giới thiệu một đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ.

(1) Em muốn giới thiệu đồ vật gì?

(4) Em có nhận xét gì về đồ vật đó hoặc người làm ra đồ vật đó?

Giới thiệu sản phẩm

(2) Đồ vật đó có điểm gì nổi bật? (về hình dạng, màu sắc,...)

(3) Đồ vật đó được dùng để làm gì?

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc bài thơ, câu chuyện viết về cảnh đẹp trên các miền đất nước.



2. Đọc cho bạn nghe đoạn thơ hoặc đoạn truyện em thích.

